

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 7 và 7 tháng năm 2017

PHẦN A – KINH TẾ

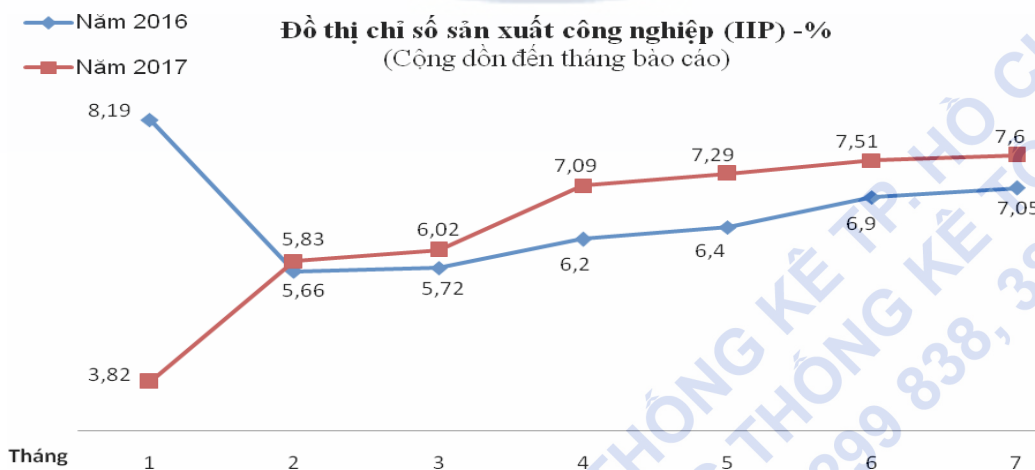
I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tháng 7 giảm nhẹ ở mức 0,36% so với tháng trước. Trong tháng này một số ngành có chỉ số sản xuất tăng: sản xuất kim loại (+25,8%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+15,67%); in (+9,99%); sản xuất trang phục (+8,08%); xe có động cơ (+5,83%); sản xuất giấy (5,34%); sản xuất đồ uống (+2,63%)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất thiết bị điện (-8,9%); sản xuất sản phẩm điện tử (-8,74%); sản xuất thuốc (-6,71%); hóa chất (-5,13%)...

So với tháng 7/2016, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,99%.

Tính chung 7 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước¹, cao hơn mức tăng của cùng kỳ 2016. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến tăng 7,45%, đóng góp 7,22 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,67%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối nước tăng 19,79%, đóng góp 0,38 điểm phần trăm. Riêng ngành khai khoáng giảm 18,79%, làm giảm 0,05 điểm phần trăm vào mức tăng chung toàn ngành.

Nhìn chung, chỉ số phát triển của ngành công nghiệp Thành phố trong 7 tháng đầu năm vẫn duy trì mức độ tăng trưởng khá và ổn định, đặc biệt là các ngành công nghiệp trọng điểm luôn tăng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành.



¹ Chỉ số IIP 7 tháng 2016 tăng 7,05% so cùng kỳ.

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

Đơn vị tính: %

	Tháng 7/2017 so với tháng 6/2017	7 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	99,64	107,60
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	92,38	81,21
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	99,65	107,45
3. SX và phân phối điện	96,78	105,67
4. SX và phân phối nước	101,74	119,79
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	99,64	109,69
2. Sản xuất đồ uống	102,63	103,22
3. Sản xuất trang phục	108,08	100,62
4. Sản xuất da và SP liên quan	100,59	94,06
5. SX hóa chất và SP hóa chất	94,87	103,89
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	99,98	101,86
7. SP từ khoáng phi kim loại	115,67	107,87
8. Sản xuất SP điện tử	91,26	111,21
9. Sản xuất thiết bị điện	91,10	125,35
10. Sản xuất xe có động cơ	105,83	147,55

Trong các ngành công nghiệp cấp 2, có 21/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng** như: sản xuất xe có động cơ tiếp tục tăng cao (+47,55%); sản xuất thiết bị điện (+25,35%); sản xuất kim loại (+19,64%); sản xuất sản phẩm điện tử (+11,21%); sản xuất giấy (+6,03%); sản xuất đồ uống (+3,22%)... **Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm**: sản xuất máy móc, thiết bị khác (-5,43); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-7,85%); sản xuất da (-5,94%)... do một số doanh nghiệp đặc biệt là ngành da gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng mới và nguồn nguyên liệu đầu vào.

Chỉ số sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 7 giảm 2,92% so với tháng trước; tăng 9,28% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm tăng 10,48% cao hơn mức tăng chung của toàn ngành. Trong đó, nhóm ngành lương thực thực phẩm, đồ uống tăng 5,69%; nhóm ngành hóa dược tăng 2,02%; nhóm ngành sản xuất hàng điện tử tăng 11,21%; nhóm ngành cơ khí tăng 21,03%

Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

Đơn vị tính: %

	Tháng 7 so với tháng 6	7 tháng so với cùng kỳ 2016
Tổng số	97,08	110,48
A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống		
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	99,64	109,69
11-Sản xuất đồ uống	102,63	103,22
B-Nhóm Ngành hóa dược		
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	94,87	103,89
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	93,29	100,74
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	99,98	101,86

	Tháng 7 so với tháng 6	7 tháng so với cùng kỳ 2016
C-Ngành Sản xuất hàng điện tử	91,26	111,21
26-Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	91,26	111,21
D-Nhóm ngành cơ khí	99,90	121,03
25-Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	113,22	112,38
27-Sản xuất thiết bị điện	91,10	125,35
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	78,67	94,57
29-Sản xuất xe có động cơ	105,83	147,55
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	87,13	101,59

Trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm thì ngành hoá, dược cao su có xu hướng tăng chậm và giảm dần trong những năm gần đây (năm 2015: tăng 0,85%; năm 2016: giảm 0,55%) do di dời và hạn chế sản phẩm gây ô nhiễm môi trường.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 6/2017 tăng 3,93% so với tháng trước, tăng 14,33% so với tháng cùng kỳ 2016. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ tăng 10,45%. Trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải; sản xuất thiết bị điện; chế biến thực phẩm... Ngành có chỉ số tiêu thụ giảm: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất da; dệt...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/7 giảm 6,49% so với tháng trước, tăng 39,9% so với cùng kỳ năm 2016. Ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất đồ uống; dệt; sản xuất giấy; sản xuất kim loại; sản xuất thiết bị điện; sản xuất sản phẩm điện tử... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất thuốc lá; sản xuất trang phục; in ấn; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế...

II. NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

Diện tích lúa hè thu đã xuống giống ước đạt 5.326 ha, giảm 1,8% so với tiến độ gieo trồng cùng kỳ năm trước; trong đó, huyện Củ Chi 3.214 ha, chiếm 60,4% diện tích, tăng 5,4%. Rau 7.222 ha, tăng 14,7% so với cùng kỳ; cỏ làm thức ăn gia súc 4.218 ha, tăng 3,1%; hoa cây cảnh 1.760 ha, tăng 15% so với cùng kỳ. Diện tích mía 1.730 ha, giảm 21,3%, chủ yếu giảm do chuyển đổi sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn.

Tình hình dịch tễ ổn định, không phát hiện dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Số lượng đàn trâu, bò ước giảm 4,97% so với cùng kỳ năm trước, đàn heo giảm 7,8% và đàn gia cầm tăng 22,8%.

2. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng 7 ước 4.866,6 tấn, tăng 1,3% so tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng khai thác 1.400,6 tấn, tăng 24,6%; nuôi trồng 3.466 tấn, giảm 5,9%.

Lũy kế 7 tháng, sản lượng thủy sản ước 31.343,2 tấn, tăng 2,3% so cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Sản lượng khai thác 11.366,3 tấn, tăng 4,3%. Trong đó, cá đạt 6.091,7 tấn, tăng 7,6%; tôm 1.835,2 tấn, giảm 4,8%; thủy sản khác 3.439,4 tấn, tăng 3,9%.

- Sản lượng nuôi trồng 19.976,9 tấn, tăng 1,2%, mức tăng này chủ yếu do nuôi trồng các loại thủy sản khác (trừ cá, tôm) đạt 9.531,9 tấn, tăng 13,9% so với cùng kỳ.

Tình hình thả nuôi tôm: tính đến ngày 10/07, có 467 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 102,2 triệu con giống trên diện tích 3.111,1 ha. Tôm thẻ chân trắng có 1.615 lượt hộ thả nuôi với 460,3 triệu con giống trên diện tích 1.181,4 ha.

Dịch bệnh trên tôm: từ đầu năm đến nay, có 149 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 95,8 ha; 73 hộ với 37,27 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

III. VỐN ĐẦU TƯ

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố 7 tháng ước thực hiện 153.538 tỷ đồng, tăng khá (10,2%) so với cùng kỳ năm trước (7 tháng năm 2016 tăng 9,4%). Trong đó:

Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố 7 tháng ước thực hiện 9.635,8 tỷ đồng, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng cùng kỳ (7 tháng năm 2016 tăng 1,5%). Cấp thành phố ước thực hiện 5.684,7 tỷ đồng, chiếm 59%; cấp quận huyện ước thực hiện 3.951,1 tỷ đồng, chiếm 41%.

Vốn đầu tư xây dựng 7 tháng ngân sách địa phương

	7 tháng (tỷ đồng)	(%) So với cùng kỳ 2016
Tổng vốn đầu tư	9.635,8	106,6
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	427,1	59,3
Cấp thành phố	5.684,7	103,3
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	230,3	55,1
Cấp quận huyện	3.951,1	110,0
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	196,8	64,9

Trong tháng có dự án cầu vượt cửa ngõ sân bay Tân Sơn Nhất hoàn thành đưa vào sử dụng nhằm kéo giảm sự ùn tắc thường xuyên vào cửa ngõ sân bay. Cầu có chiều dài 150 m với tổng vốn đầu tư 242 tỷ đồng.

Khối lượng thực hiện tháng 7 ước tăng nhẹ 0,6% so với tháng 6, một số dự án trong tháng có khối lượng thực hiện cao như: dự án nghĩa trang chính sách Thành Phố (giai đoạn 2); nâng cấp, mở rộng đường Lê Đức Thọ; bờ kè sông Sài Gòn khu di tích địa đạo Củ Chi; cải thiện môi trường nước (giai đoạn 2); duy tu nạo vét luồng Soài Rạp...

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

- Tuyến đường sắt metro số 1, Bến Thành – Suối Tiên: Tính đến nay khối lượng thực hiện toàn tuyến đạt 67,4%, với chiều dài 17,2 km, bắc qua 5 cầu đặc biệt, có 11 nhà ga. Dự kiến tháng 8/2017 sẽ lắp đặt đường ray.

- Cầu vượt vòng xoay Nguyễn Thái Sơn gồm 3 nhánh: Hoàng Minh Giám – Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Kiệm – Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Kiệm – Hoàng Minh Giám, với tổng vốn đầu tư 504 tỷ đồng. Đã thông xe nhánh Hoàng Minh Giám – Nguyễn Thái Sơn, các nhánh còn lại sẽ hoàn thành cuối năm 2017.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 30/6, toàn thành phố đã cấp 30.129 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 6.045,8 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 29.644 giấy phép, với diện tích 6.000,7 ngàn m² và 485 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 45,1 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 7,8% về giấy phép (+ 2.195) và tăng 11,4% về diện tích (+ 618,2 ngàn m²).

3. Tình hình cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài²

Từ đầu năm đến ngày 15/7, đã có 428 dự án có vốn nước ngoài được thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 743,3 triệu USD. So với cùng kỳ năm trước, giảm 4,5% về số dự án và tăng 16,5% về vốn.

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư 112 dự án, số vốn đạt 386,4 triệu USD, tăng 71,3%; 1.198 trường hợp góp vốn, mua cổ phần, với vốn góp đăng ký đạt 1.572,8 triệu USD.

Như vậy, tính chung tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, bổ sung vốn và góp vốn, mua cổ phần đến ngày 15/7 đạt 2.702,6 triệu USD, xấp xỉ gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

Phân loại các dự án được cấp phép mới:

- **Theo hình thức đầu tư:** 100% vốn đầu tư 370 dự án, vốn đầu tư đạt 629,1 triệu USD; liên doanh 55 dự án, vốn đầu tư 113,2 triệu USD; hợp đồng hợp tác kinh doanh 3 dự án, vốn đầu tư 1 triệu USD.

- **Theo lĩnh vực hoạt động:** dẫn đầu là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với 25 dự án, vốn đầu tư 371,5 triệu USD, chiếm 50% tổng vốn đầu tư; thương mại 174 dự án, vốn đầu tư 126,5 triệu USD (chiếm 17%); hoạt động kinh doanh bất động sản 14 dự án, vốn đầu tư 122,9 triệu USD (chiếm 16,5%); thông tin và truyền thông 52 dự án, vốn đầu tư 58,9 triệu USD (chiếm 7,9%); xây dựng 30 dự án, vốn đầu tư 20,8 triệu USD (chiếm 2,8%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 88 dự án, vốn đầu tư 17,1 triệu USD...

- **Theo quốc tịch của nhà đầu tư:** đã có 42 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trên địa bàn. Trong đó, Hoa Kỳ 18 dự án, vốn đầu tư 246,8 triệu USD (chiếm 33,2%); Hàn Quốc 77 dự án, vốn đầu tư 125 triệu USD (chiếm 16,8%); Singapore 51 dự án, vốn đầu tư 115,6 triệu USD (chiếm 15,6%); Nhật Bản 76 dự án, vốn đầu tư 67 triệu USD (chiếm 9%); Malaysia 16 dự án, vốn đầu tư 45,7 triệu USD

² Nguồn Sở Kế hoạch và đầu tư

(chiếm 6,2%); Đài Loan 17 dự án, vốn đầu tư 39,5 triệu USD; Hà Lan 12 dự án, vốn đầu tư 32,2 triệu USD (chiếm 4,3%); Hồng Kông 26 dự án, vốn đầu tư 18,2 triệu USD; Thái Lan 12 dự án, vốn đầu tư 17 triệu USD...

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp³ (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ đầu năm đến ngày 15/7, thành phố có 22.248 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đạt 292.376 tỷ đồng, tăng 11% về số lượng doanh nghiệp và tăng 68,4% về số vốn đăng ký.

Phân theo loại hình: doanh nghiệp tư nhân có 319 doanh nghiệp, giảm 16,7% so với cùng kỳ năm trước, vốn đăng ký đạt 199 tỷ đồng, giảm 20,3%. Công ty cổ phần 2.630 đơn vị với vốn đăng ký 125.500 tỷ đồng, số lượng tăng 17% và vốn tăng 51,7%. Công ty trách nhiệm hữu hạn 19.296 đơn vị, vốn đăng ký đạt 166.652 tỷ đồng; số lượng tăng 10,8%, vốn tăng 83,9% so với cùng kỳ năm trước.

Theo khu vực kinh tế:

- Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 126 doanh nghiệp với vốn đăng ký 1.000 tỷ đồng, giảm 9,2% so với cùng kỳ.

- Khu vực công nghiệp và xây dựng 4.871 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 60.858 tỷ đồng, tăng 9% về số lượng và tăng gần gấp đôi vốn đăng ký so cùng kỳ. Trong đó, ngành xây dựng có 2.336 doanh nghiệp, tăng 12% so với cùng kỳ; vốn chiếm đến 71,8%, đạt 43.677 tỷ đồng, gấp 2,5 lần.

- Khu vực thương mại dịch vụ có 17.251 doanh nghiệp, tăng 11,5%, vốn đăng ký đạt 230.519 tỷ đồng, tăng 62,9%. Trong đó, vốn đăng ký của lĩnh vực kinh doanh bất động sản đạt 115.129 tỷ đồng (chiếm 49,9%), tăng 47,2%; thương mại 51.424 tỷ đồng (chiếm 22,3%), tăng 72,7% so với cùng kỳ năm trước.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động⁴

Trong 6 tháng, đã có 1.524 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 58,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 175 doanh nghiệp loại hình công ty cổ phần (chiếm 11,5%), 1.207 công ty TNHH (chiếm 79,2%), 89 doanh nghiệp tư nhân (chiếm 5,8%), 49 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Số doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động là 3.735 doanh nghiệp, giảm 31,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, 3.038 công ty trách nhiệm hữu hạn (chiếm 81,3%), 383 công ty cổ phần (chiếm 10,3%), 185 doanh nghiệp tư nhân (chiếm 4,9%) và 116 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chiếm 3,1%).

Chuyển đi tỉnh thành khác có 406 doanh nghiệp, tăng 44% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có 6.840 doanh nghiệp, giảm 42,1% so với cùng kỳ.

IV. NỘI THƯƠNG

³ Nguồn Sở Kế hoạch và đầu tư

⁴ Nguồn Cục Thuế Thành phố.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 7 ước tính tăng 1,1% so tháng trước và tăng 12,9% so tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó ngành thương mại chỉ tăng 0,6% so tháng trước do mức tiêu dùng của người dân ổn định, thời tiết mưa nhiều cũng ảnh hưởng đến sức mua. Hoạt động khách sạn, nhà hàng có mức tăng +2,9%, trong đó dịch vụ lưu trú chỉ tăng 0,3% so tháng trước, do tháng 6 cũng là tháng cao điểm du lịch. Hoạt động nhà hàng ăn uống có nhiều nét mới, sáng tạo, nhiều nhà hàng tổ chức các chương trình ẩm thực đặc sắc, hấp dẫn khách trong nước và quốc tế. Hoạt động du lịch cũng có nhiều điểm sáng như tổ chức các lễ hội văn hóa du lịch, biểu diễn nghệ thuật đường phố vào những ngày cuối tuần tại phố đi bộ Nguyễn Huệ.

Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 7 đạt 76.821,7 tỷ đồng. Trong đó **doanh thu bán lẻ hàng hóa** đạt 48.860,8 tỷ đồng, tăng 0,6% so tháng trước và tăng 11,2% so tháng cùng kỳ. **Doanh thu khách sạn nhà hàng** 7.863,8 tỷ đồng, tăng 2,9% so tháng trước, tăng 27,5% so tháng cùng kỳ. Doanh thu du lịch lữ hành 2.093,2 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước, tăng 20,4% so cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ khác đạt 18.003,8 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước và tăng 11,4% so cùng kỳ. Hoạt động dịch vụ tăng chủ yếu từ hoạt động hành chính hỗ trợ (+1,43%); giáo dục - đào tạo (+1,95%), bất động sản (+1,32%)

Ước tính 7 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 527.311,1 tỷ đồng, tăng 10,7% so cùng kỳ. Thương mại bán lẻ hàng hóa chiếm 64,43%, dịch vụ chiếm 35,57%.

Chia theo thành phần kinh tế như sau:

- Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 38.727,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,3%, tăng 8%.
- Kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 412.489,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 78,2%, tăng 9,7%.
- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 76.094,3 tỷ đồng, chiếm 14,4%, tăng 18,1% so cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế:

- **Doanh thu bán lẻ hàng hóa** ước đạt 339.730,8 tỷ đồng, chiếm 64,4% trong tổng mức, tăng 12%. Những nhóm hàng có tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu bán lẻ đều có mức tăng khá như lương thực thực phẩm chiếm 17,5%, tăng 10,6%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 19,6%, tăng 11,9%; phương tiện đi lại chiếm 8%, tăng 15,7%, xăng dầu các loại chiếm 8,4%, tăng 13,9%...

- **Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống:** đạt 52.257,8 tỷ đồng, chiếm 9,9% trong tổng mức, tăng 7,4% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú đạt 4.770,8 tỷ đồng, tăng 9,5%; Dịch vụ ăn uống 47.487 tỷ đồng, tăng 7,2%.

- **Doanh thu du lịch lữ hành:** đạt 11.918,4 tỷ đồng, chiếm 2,3% trong tổng mức, tăng 9,7% so cùng kỳ.

- **Doanh thu dịch vụ** (gồm: kinh doanh bất động sản, hành chính hỗ trợ, giáo dục đào tạo, y tế, nghệ thuật vui chơi giải trí, dịch vụ khác) đạt 123.404,1 tỷ đồng, chiếm 23,4% trong tổng mức, tăng 8,8% so cùng kỳ.

V. XUẤT - NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 7 đạt 3.189,3 triệu USD, tăng 2% so tháng trước. **Ước tính 7 tháng đạt 20.077,1 triệu USD, tăng 15,1% so cùng kỳ.**

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 7 tháng ước đạt 18.255,9 triệu USD, tăng 14,3%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 7 đạt 2.743,6 triệu USD, giảm 7,1% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đạt 18.643,5 triệu USD, tăng 19,6% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 16.822,3 triệu USD, tăng 19,3%.

Chia theo thành phần kinh tế:

+ Nhà nước: đạt 2.253,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 12,1%, tăng 7,3% (tăng 153,7 triệu USD).

+ Ngoài nhà nước: đạt 6.081,9 triệu USD, chiếm 32,6%, tăng 8,9% (tăng 496,3 triệu USD).

+ Có vốn nước ngoài: đạt 10.308,1 triệu USD, chiếm 55,3%, tăng 30,5% (tăng 2.410 triệu USD).

Thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước: đứng đầu là Trung Quốc với 3.535,6 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,0%; Hoa Kỳ chiếm vị trí thứ 2 với 3.313,9 triệu USD, chiếm 17,8%; kế đến Nhật Bản 1.745,7 triệu USD, chiếm 9,4%, Malaysia vươn lên vị trí thứ 4 với 960 triệu USD, chiếm 5,1%; tiếp theo là Hàn Quốc 900,6 triệu USD, chiếm 4,8%, Hồng Kông 767,9 triệu USD, chiếm 4,1%.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu (không kể dầu thô):

- **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 2.962,9 triệu USD, tăng 21,9% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 17,6%. Hầu hết các mặt hàng đều có kim ngạch tăng so cùng kỳ (trừ chè, hạt tiêu, gạo, sắn và các sản phẩm từ sắn). Trong đó:

+ Gạo đạt 477,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,8%, giảm 6,2%. Lượng gạo xuất khẩu đạt 527,5 ngàn tấn. tăng 32,2%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc (64,7%), Philipines (3,9%), Ghana (8,4%)...Xuất khẩu gạo giảm chủ yếu do thị trường Philipines giảm mạnh 75% so cùng kỳ (tương đương giảm 55,5 triệu USD)

+ Cà phê đạt 511,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3%, tăng 5,7% so cùng kỳ. Lượng cà phê xuất khẩu đạt 270,1 ngàn tấn, giảm 55,2%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Đức, Tây Ban Nha, Mỹ, Ý.

+ Hàng thủy hải sản đạt 416,4 triệu USD, tăng 12,5%, chiếm tỷ trọng 2,5%. Nhóm hàng này tăng chủ yếu ở các thị trường Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan, Mỹ và Philipines.

+ Hàng lâm sản đạt 296,3 triệu USD, tăng 4,5%, chiếm tỷ trọng 1,8% . Các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh, Nhật Bản.

- **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 12.490,8 triệu USD, tăng 16,7% và chiếm tỷ trọng 74,3%. Trong đó:

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước xuất đạt 4.629,2 triệu USD, tăng 49,9% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 27,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,4%; khu vực trong nước chiếm 0,6%.

+ Hàng may mặc ước đạt 3.024,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 18%, giảm 0,2% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 43,4%; khu vực trong nước chiếm 56,6%. Thị trường chủ yếu vẫn là Mỹ, Nhật, Anh, Đức, Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm tỷ trọng hơn 80%.

+ Hàng giày dép ước xuất 1.535,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,1%, tăng 10,8% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 83,2%; khu vực trong nước chiếm 15,7%. Thị trường chủ đạo là Mỹ, Đức, Nhật, Anh, Trung Quốc, Bỉ, Pháp, Hàn Quốc chiếm trên 72%.

- **Nhóm hàng hóa khác** đạt 1.368,5 triệu USD, tăng 63,8%, chiếm tỷ trọng 8,1%

+ Riêng dầu thô: ước 7 tháng xuất đạt 4.633,1 ngàn tấn, giảm 1,8%; về trị giá đạt 1.821,3 triệu USD, tăng 22,7%, do giá bình quân tăng 24,9% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 7 đạt 3.582,8 triệu USD, giảm 4% so tháng trước. **Ước tính 7 tháng đạt 24.246,7 triệu USD, tăng 18,1% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 7 ước đạt 3.088,7 triệu USD, giảm 2,2% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đạt 20.828,1 triệu USD, tăng 16,4%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 1.097,2 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,3%, tăng 18,1%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8.883,3 triệu USD, chiếm 42,6%, tăng 21,1%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước đạt 10.847,6 triệu USD, chiếm 52,1%, tăng 12,7%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 7 tháng năm 2017:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: nhập 4.803,2 triệu USD, tăng 35,8%. Đây là nhóm mặt hàng có tỷ trọng lớn chiếm 23,1% trong tổng kim ngạch nhập khẩu.

+ Máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng: nhập 2.633,9 triệu USD, tăng 5,6%.

+ Vải các loại: nhập 1.363,4 triệu USD, chiếm 6,5%, tăng 2,9%. Thị trường chủ yếu Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật.

+ Chất dẻo nguyên liệu đạt 1.030,7 triệu USD, chiếm 4,9%, tăng 17,5%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 859,7 ngàn tấn, tăng 17,8%; kim ngạch đạt 536,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,6%, tăng 54,5% là do giá bình quân tăng 31,2%. Thị trường chính Singapore, Hàn Quốc, Malaysia.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 439,2 triệu USD, chiếm 2,1%, tăng 3,1%. Các đối tác lớn như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật, Hồng Kông.

+ Sắt thép các loại: nhập 1.936,6 ngàn tấn, giảm 82,1%; kim ngạch đạt 890,3 triệu USD, chiếm 4,3%, tăng 2,0%. Thị trường chính là Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật, Nga, Hàn Quốc, Đài Loan.

+ Dược phẩm đạt 837,6 triệu USD, chiếm 4,0%, tăng 7,5%. Nhập khẩu chủ yếu từ Singapore, Pháp, Ấn Độ, Đức, Bỉ.

VI. VẬN TẢI

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 7 ước đạt 6.890,1 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 45.036,7 tỷ đồng, tăng 11,3% so cùng kỳ 2016.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 7 tháng đầu năm 2017

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2017	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	32.155,5	12.881,1	109,3	116,5
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	2.498,2	190,3	102,3	93,3
Kinh tế ngoài nhà nước	29.472,6	9.560,5	110,0	117,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	184,7	3.130,2	93,8	116,5
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	19.914,1	9.743,7	114,2	116,7
Đường sông	3.474,1	210,8	111,3	103,1
Đường biển	8.686,1		98,7	
Đường hàng không	81,3	2.926,6	125,2	116,7

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 4.913 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 32.155,5 tỷ đồng, tăng 9,3% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 91,7%, tăng 10%; kinh tế nhà nước chiếm 7,8%, tăng 2,3%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ ước đạt 19.914,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 61,9% trong tổng doanh thu, tăng 14,2%, đường biển 8.686,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27%, giảm 1,3%.

- **Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 7 ước đạt 1.977,1 tỷ đồng, tăng 5,1% so tháng trước. Ước tính 7 tháng đầu năm đạt 12.881,1 tỷ đồng, tăng 16,5% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước 9.560,5 tỷ đồng, chiếm 74,2%, tăng 17%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 3.130,2 tỷ đồng, chiếm 24,3%, tăng 16,5%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 9.743,7 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 75,6%, tăng 16,7%; Đường hàng không 2.926,6 tỷ đồng, chiếm 22,7%, tăng 16,7%.

VII. TÀI CHÍNH

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 7 tháng ước thực hiện 201.952 tỷ đồng, đạt 58,05% dự toán, tăng 13,63% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 129.832 tỷ đồng, đạt 57,33% dự toán, tăng 15,18% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 10.119 tỷ đồng, đạt 81,61% dự toán, tăng 25,43% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 62.000 tỷ đồng, đạt 56,88% dự toán, tăng 8,89% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước	347.882	201.952	58,05	113,63
I- Thu nội địa	226.482	129.832	57,33	115,18
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.447	12.773	48,30	91,08
2. Khu vực ngoài nhà nước	57.147	29.588	51,77	113,44
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	66.884	35.440	52,99	118,91
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	109.000	62.000	56,88	108,89
III- Thu từ dầu thô	12.400	10.119	81,61	125,43

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 9,84% tổng thu nội địa, giảm 8,92% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 8.869 tỷ đồng, đạt 48,57% dự toán, giảm 6,90% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 3.904 tỷ đồng, đạt 47,68% dự toán, giảm 13,20% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 29.588 tỷ đồng, tăng 13,44% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 35.440 tỷ đồng, tăng 18,91% so cùng kỳ.

Thu cân đối ngân sách địa phương 7 tháng ước thực hiện 47.484 tỷ đồng, đạt 70,09% dự toán, tăng 8,00% so cùng kỳ năm 2016.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 7 tháng ước thực hiện 25.590 tỷ đồng, đạt 36,22% dự toán, tăng 1,63% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 7 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 7 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng chi (trừ tạm ứng)	70.647	25.590	36,22	101,63
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	25.147	8.567	34,07	88,04
II- Chi thường xuyên	34.200	16.203	47,38	107,52
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	6.054	2.393	39,53	141,68
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	10.551	5.021	47,59	116,10
Sự nghiệp y tế	2.300	846	36,79	65,23
Quản lý hành chính	5.661	2.888	51,02	101,25

Chi đầu tư phát triển 8.567 tỷ đồng, đạt 34,07% dự toán, giảm 11,96% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 16.203 tỷ đồng, đạt 47,38% dự toán, tăng 7,52% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 2.393 tỷ đồng, đạt 39,53% dự toán, tăng 41,68%; chi sự

nghiệp giáo dục đào tạo 5.021 tỷ đồng, đạt 47,59% dự toán, tăng 16,10%; chi sự nghiệp y tế 846 tỷ đồng, đạt 36,79% dự toán, giảm 34,77%; chi quản lý hành chính 2.888 tỷ đồng, đạt 51,02% dự toán, tăng 1,25% so cùng kỳ 2016.

2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 7 đạt 1.876,2 ngàn tỷ đồng tăng 2,03% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +1,06%); tăng 11,02% so với tháng cùng kỳ. Trong đó, vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 53,04% tổng vốn huy động, tăng 8,12% so tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm chiếm 52,86% tổng vốn huy động, tăng 10,79% so với tháng cùng kỳ.

Theo loại tiền gửi, vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 11,65%, giảm 2,67% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 88,35% tổng vốn huy động, tăng 13,12% so tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 1.638,5 ngàn tỷ đồng, tăng 22,04% so với tháng cùng kỳ và tăng 11,17% so với tháng 12/2016. Trong đó, dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 890,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 54,34% tổng dư nợ, tăng 22,72% so tháng cùng kỳ.

Theo loại tiền, dư nợ bằng ngoại tệ đạt 153,8 ngàn tỷ đồng, chiếm 9,39% tổng dư nợ, tăng 16,1% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.484,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 90,61% tổng dư nợ, tăng 21,58% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 06 năm 2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 335 gồm 332 mã cổ phiếu, 2 mã chứng chỉ quỹ và 1 mã quỹ ETF; tăng 6 mã chứng khoán so với cuối tháng trước (ngày 08/06 mã cổ phiếu EVG của Công ty Cổ phần Đầu tư Everland giao dịch phiên đầu tiên; ngày 14/06 mã cổ phiếu LEC của Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Miền Trung giao dịch phiên đầu tiên; ngày 15/06 mã cổ phiếu TDG của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương, mã cổ phiếu THI của Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện giao dịch phiên đầu tiên; ngày 20/06 mã cổ phiếu CTS của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam giao dịch phiên đầu tiên; ngày 22/06 mã cổ phiếu HII của Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái giao dịch phiên đầu tiên). Trong tháng này có 2 mã trái phiếu giao dịch phiên đầu tiên: VIC11707 của Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần, NVL21603 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va.

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.902.525 tỷ đồng, tăng 27,53% so với cuối năm 2016. Trong tháng 06/2017 có 22 phiên giao dịch, 15 phiên tăng điểm và 7 phiên giảm điểm. VN-Index có xu hướng tăng vững vàng về cuối tháng. Trong tháng 06, VN-Index có rất nhiều lần thiết lập đỉnh mới kể từ đầu năm vào các ngày: 06, 07, 13, 14, 16, 19, 20, 23, 26 và 30. Tuy VN-Index trong tháng tăng cao nhưng diễn biến trên thị trường không thật sự sôi động khi khối lượng và giá trị giao dịch đều giảm nhẹ so với tháng trước. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 776,47 điểm, tăng 16,79% (tương ứng tăng 111,60 điểm) so với cuối năm 2016 và tăng 5,24% (tương ứng tăng 38,65 điểm) so với cuối tháng trước.

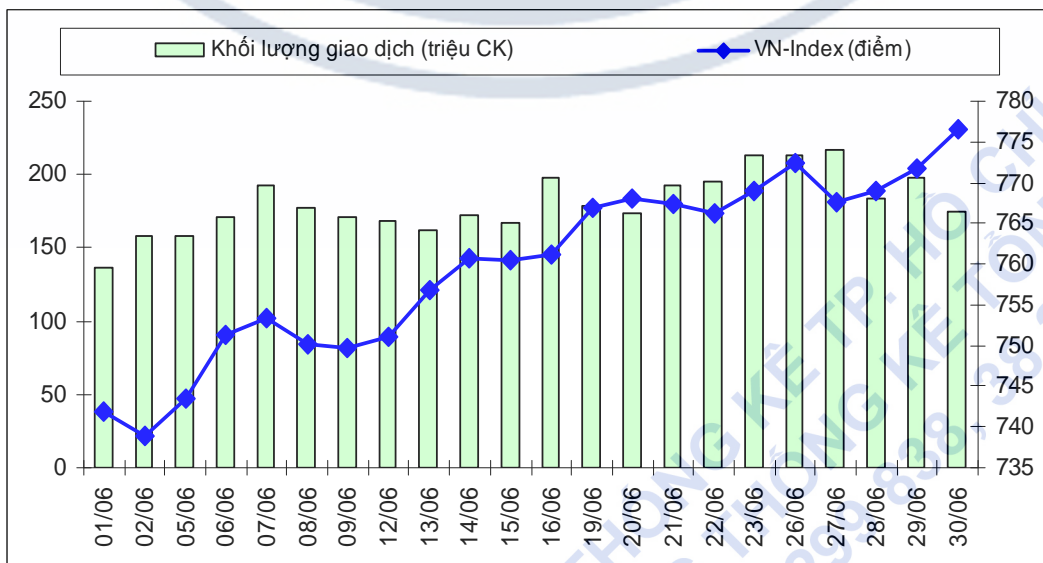
Khối lượng giao dịch trong tháng 06/2017 đạt 4.640,98 triệu chứng khoán, giảm 3,35% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 95.555,38 tỷ đồng, giảm 8,57% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 210,95 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 4.343,43 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 7,74% và giá trị giao dịch giảm 12,73% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 06 năm 2017, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 03/01 với 672,01 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 30/06 với 776,47 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 06/2017	6 tháng năm 2017	Tháng 06 so tháng 05	6 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	4.640,98	22.419,14	96,65	139,63
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	4.604,79	22.302,39	96,30	139,50
Trái phiếu	25,71	95,09	131,33	178,32
Chứng chỉ quỹ & ETF	10,48	21,66	1.326,58	146,25
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	3.970,96	20.143,49	90,47	142,30
Giao dịch thỏa thuận	670,02	2.275,65	162,40	119,75
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	95.555,38	464.417,94	91,43	167,53
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	92.766,72	454.239,72	90,53	167,23
Trái phiếu	2.658,94	9.924,10	131,11	182,17
Chứng chỉ quỹ & ETF	129,72	254,12	1.314,29	181,37
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	78.387,19	396.375,52	84,80	177,71
Giao dịch thỏa thuận	17.168,19	68.042,42	142,19	125,63

Đồ thị VN-Index tháng 06/2017 trên SGDK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 17/07/2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 339. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.893.707 tỷ đồng, tăng 26,94% so với cuối

năm trước; VN-Index đạt 768,91 điểm, tăng 104,04 điểm so với cuối năm trước (tương ứng tăng 15,65%).

PHẦN B – VĂN HÓA XÃ HỘI

I. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/5/2017 đến ngày 15/6/2017)

1. Vi phạm kinh tế, môi trường

Trong tháng đã khám phá 79 vụ vi phạm kinh tế, bao gồm: buôn lậu và buôn bán, vận chuyển hàng ngoại nhập lậu (23 vụ); buôn bán, vận chuyển hàng cấm (16 vụ); kinh doanh hàng hóa không hóa đơn, chứng từ (9 vụ); sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm sở hữu công nghiệp (10 vụ); buôn bán hàng hóa vi phạm nhãn hiệu (4 vụ); kinh doanh trái phép, trốn thuế (13 vụ); buôn lậu (2 vụ) và cố ý làm trái gây hậu quả nghiêm trọng (2 vụ). Thu giữ nhiều loại hàng hóa trị giá khoảng 2 tỷ đồng và 3 triệu USD.

Trên lĩnh vực tội phạm môi trường: đã lập biên bản xử lý 21 vụ vi phạm về các hành vi gây ô nhiễm hoặc vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường, vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại, vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vi phạm các quy định về bảo vệ động vật quý hiếm; đề xuất ban hành 48 quyết định xử phạt hành chính với tổng số tiền hơn 3,2 tỷ đồng.

2. Phạm pháp hình sự

Xảy ra 416 vụ, giảm 3,25% (-14 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 13 người, bị thương 66 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 11 tỷ đồng. Trong đó, 4 loại án được kéo giảm gồm cướp tài sản 12 vụ, hiếp dâm 2 vụ, cướp giật tài sản 68 vụ, lừa đảo – lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 22 vụ; tuy nhiên có 5 loại án tăng gồm giết người 12 vụ, cố ý gây thương tích 46 vụ, bắt giữ người trái pháp luật 2 vụ, chống người thi hành công vụ 5 vụ, trộm tài sản 238 vụ.

Số vụ phạm pháp hình sự đã được điều tra khám phá là 262 vụ (đạt 62,98%), bắt 283 người vi phạm.

3. Phòng chống tệ nạn xã hội

Ma túy: đã khám phá 108 vụ, bắt 257 tên có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 85 vụ với 115 người vi phạm; xử lý hành chính 23 vụ với 142 người vi phạm.

Mại dâm và tệ nạn xã hội khác: phát hiện, xử lý 4 vụ chứa và môi giới tập trung tại địa bàn trọng điểm giáp ranh giữa quận 5 và quận 10.

Cờ bạc, cá độ: đã xử lý 26 vụ cờ bạc với 144 người tham gia, thu giữ khoảng 1,1 tỷ đồng và nhiều hiện vật.

4. Trật tự an toàn giao thông

Trên địa bàn đã xảy ra 315 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 67 người, bị thương 234 người; trong đó có 68 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 4,62% (+3 vụ) so với cùng kỳ năm trước; làm chết 67 người (+2 người), bị thương nặng 9 người (-1 người) và 247 vụ va chạm, làm bị thương nhẹ 225 người, hư hỏng 131 xe các loại.

Va chạm trên tuyến hàng hải 1 vụ và tuyến thủy nội địa 3 vụ; không xảy ra tai nạn giao thông đường sắt.

Phát hiện, lập biên bản xử lý 50.854 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, kiểm tra và xử lý 214 trường hợp nghi vấn xe quá khổ, chở hàng quá tải; tước

giấy phép lái xe 7.648 trường hợp; tạm giữ 6.389 xe các loại; ra quyết định xử phạt 29.278 trường hợp, chuyển kho bạc nhà nước thu khoảng 19 tỷ đồng.

5. Về tình hình cháy, nổ

Đã xảy ra 69 vụ cháy, giảm 25,81% (-24 vụ) so với cùng kỳ năm trước. Không có người chết và bị thương 1 người, thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 26,47 triệu đồng (8 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền). Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố vi phạm trong sử dụng điện. Trong tháng, trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

II. Tình hình giải quyết việc làm

Trong tháng 7, hệ thống đơn vị dịch vụ việc làm đã giới thiệu, giải quyết việc làm cho 34.894 lượt người, số chỗ việc làm mới tạo ra là 13.835 chỗ làm. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 186.106 lượt người được giải quyết việc làm chiếm 66,47% so với kế hoạch, số chỗ việc làm mới tạo ra là 78.197 chỗ làm chiếm 62,56% so với kế hoạch.

Chính sách bảo hiểm thất nghiệp: từ ngày 1/6 đến 30/6, trên địa bàn thành phố có 16.941 lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 14.128 người, số người được tư vấn - giới thiệu việc làm là 16.507 người (4.054 người có việc làm), số người được hỗ trợ học nghề là 2.229 người. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 69.262 người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, 74.489 người được tư vấn – giới thiệu việc làm, 8.549 người nhận quyết định hỗ trợ học nghề.

PHẦN C – TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 689/KH-UBND và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/02/2017 về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017 trên địa bàn Thành phố, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế 2017 (viết tắt là BCD) các cấp đã khẩn trương tiến hành đôn đốc thu phiếu doanh nghiệp, hành chính sự nghiệp (giai đoạn 1) và tiến hành triển khai thu thập thông tin cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng từ 1/7 (giai đoạn 2).

Công tác giám sát, phúc tra được tiến hành thường xuyên. Lãnh đạo Cục Thống kê, các Phòng nghiệp vụ thường xuyên đi thực tế cơ sở, giao ban trực tiếp với BCD các cấp, giám sát các lớp tập huấn. Ban Chỉ đạo các cấp đã huy động nguồn nhân lực kết hợp nhiều biện pháp đôn đốc, nhắc nhở, tuyên truyền, trực tiếp thu phiếu... nhằm đạt kết quả cao nhất.

- Ngày 01/07/2017, BCD Tổng điều tra các cấp đã đồng loạt tiến hành Lễ ra quân điều tra tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở cá thể, kết hợp thực hiện tuyên truyền trên báo chí, truyền hình, truyền thanh đến từng khu phố. Dự kiến phải huy động gần 4.000 điều tra viên để phỏng vấn ghi phiếu trực tiếp gần 343.000 hộ.

- Trong 3 ngày 13,14,15 tháng 7, đoàn giám sát Tổng điều tra của Trung ương đã tiến hành giám sát, kiểm tra việc ghi phiếu của điều tra viên tại Quận 3, Quận 9, Gò Vấp và huyện Củ Chi

- Ngày 18/7/2017, Thường trực BCD Thành phố do đồng chí Huỳnh Văn Hùng – Cục trưởng Cục Thống kê, Phó Trưởng ban - đã tổ chức họp Sơ kết giai đoạn 1 và rút kinh nghiệm qua 15 ngày đầu tiên thực hiện của giai đoạn 2

Tính đến 23/7, kết quả thực hiện Tổng điều tra đạt được như sau:

1. Về điều tra doanh nghiệp

- Toàn Thành phố đã thu về 139.646 phiếu, đạt 80,5% so kế hoạch (176.700 phiếu). So với những năm trước, đây là năm đầu tiên Thành phố có tỷ lệ phiếu thu cao nhất và kịp tiến độ của Trung ương. Điều này cho thấy sự cố gắng rất lớn của Ban Chỉ đạo các cấp; sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan Thuế và các thành viên Ban chỉ đạo đối với ngành Thống kê.

Có 14 quận, huyện có tỷ lệ thu phiếu cao từ 80% trở lên, bao gồm: Quận 2 (88,39%), Quận 3 (82,73%), Quận 6 (82,31%), Quận 7 (85,23%), Quận 10 (80,76%), Quận 11 (80,25%), Quận 12 (80,06%), Tân Bình (87,67%), Tân Phú (82,44%), Bình Thạnh (87,63%), Phú Nhuận (82,95%), Thủ Đức (84,95%), Bình Tân (82,93%) và huyện Bình Chánh (83,87%).

Có 6 quận, huyện có tỷ lệ thu phiếu khá tốt từ 75% đến dưới 80%, góp phần vào tỷ lệ chung của Thành phố như: Quận 5 (79,28%), Quận Gò Vấp (78,65%), Quận 1 (75,84%), Quận 4 (76,00%), Quận 8 (75,44%), huyện Nhà Bè (75,68%).

Còn lại 4 quận, huyện có tỷ lệ thu phiếu thấp hơn 75% so với kế hoạch đề ra như: Quận 9 (70,06%), huyện Củ Chi (72,08%), huyện Hóc Môn (68,68%), và huyện Cần Giờ (68,53%).

Phiếu sau khi thu về đều được kiểm tra, hoàn thiện, đánh mã và tổ chức nhập tin. Đã tiến hành nhập tin được 123.114 phiếu. Dự kiến đến hết tháng 7 hoàn tất công tác nhập tin phiếu điều tra doanh nghiệp; hết tháng 8 hoàn thành khâu xử lý, tổng hợp.

2. Điều tra khối hành chính sự nghiệp

Cục Thống kê đã phối hợp cùng Văn phòng Ủy ban tham mưu Thường trực Ủy ban Nhân dân Thành phố ban hành công văn 4032/UBND-TH ngày 30/6/2017 nhắc các đơn vị hành chính sự nghiệp (chủ yếu do Bộ ngành, Trung ương quản lý) nộp phiếu đúng quy định. Đến nay đã thu được 5.181/5.647 phiếu, đạt 91,7%.

Phiếu sau khi thu về được kiểm sửa, hoàn thiện, đánh mã và tổ chức nhập tin theo chương trình nhập tin (online) do Trung ương thiết kế. Dự kiến bắt đầu nhập tin từ 24/7/2017.

3. Điều tra khối tôn giáo, tín ngưỡng

Theo Kế hoạch đến 20/6, Thành phố đã lập bảng kê 2.287 cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có 1.138 cơ sở Phật giáo, 421 cơ sở Công giáo, 63 cơ sở Cao đài.

Việc thu thập thông tin các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được tiến hành từ 01/7 đến 30/7. Đến nay đã thu 1.865/2.287 phiếu, đạt 81,5%.

4. Điều tra khối cá thể

Đã điều tra ghi phiếu 165.038/342.929 cơ sở, đạt 48,13% so kế hoạch. Nhìn chung, tiến độ ghi phiếu đạt mức trung bình, tuy nhiên có 4 quận cần quan tâm đẩy nhanh tiến độ ghi phiếu là Quận 1 (34,4%), Quận 2 (36,9%), Quận 11 (37,9%), Huyện Củ Chi (24,1%).

5. Các cuộc điều tra phục vụ địa phương

Kết hợp trong điều tra doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Thành phố đã triển khai điều tra doanh nghiệp Công nghệ cao, điều tra Thương mại điện tử, điều tra Khoa học công nghệ và thị trường dịch vụ Khoa học công nghệ:

+ Về điều tra Công nghệ cao: đã thu về là 3.478 phiếu

+ Về điều tra Thương mại điện tử (phiếu 1G): đã thu về 16.391 phiếu.

+ Về điều tra Khoa học công nghệ: đã thu 3.017/3.655 phiếu trình độ Khoa học công nghệ (phiếu 1E), đạt 82,5% kế hoạch; 4.989/6.281 phiếu thị trường dịch vụ Khoa học công nghệ (phiếu 1F), đạt 79,4% kế hoạch.

Đạt được những kết quả đáng khích lệ nêu trên là được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Thành phố, Trung ương và sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành cũng như tinh thần trách nhiệm của các điều tra viên và người cung cấp thông tin. Tuy nhiên, trong những tháng còn lại khối lượng công việc rất lớn: Ngành Thống kê phải tổ chức nhập tin, xử lý số liệu điều tra của 160.000 phiếu doanh nghiệp, 5.600 phiếu hành chính sự nghiệp, 3.500 phiếu Công nghệ cao, 343.000 phiếu cơ sở sản xuất kinh doanh; khai thác số liệu hành chính của các Sở ngành; biên soạn ấn phẩm phân tích; rà soát tính toán GRDP...

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh tháng 7 và 7 tháng năm 2017.

STATISTICS
THỐNG KÊ

CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP
ĐT: 38 299 838, 38 244 733